

Nội dung bài viết

1. [Bộ 74 trắc nghiệm Sử Bài 4 lớp 11: Các nước Đông Nam Á \(cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX\)](#)
2. [Đáp án bộ 74 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 11 Bài 4: Các nước Đông Nam Á \(cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX\)](#)

Bộ 74 trắc nghiệm Sử Bài 4 lớp 11: Các nước Đông Nam Á (cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX)

A. QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN VÀO CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

Câu 1: Đến cuối thế kỉ XIX, quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á vẫn còn giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?

- A. Philippin
- B. Ma-lai-xi-a
- C. Xiêm
- D. In-đô-nê-xi-a

Câu 2: Nước nào ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây?

- A. Mã lai.
- B. Xiêm.
- C. Brunây.
- D. Xingapo

Câu 3: Đến giữa thế kỉ XIX, nước thực dân nào đã hoàn thành việc xâm lược và thiết lập sự thống trị ở In-đô-nê-xi-a?

- A. Anh
- B. Hà Lan
- C. Bồ Đào Nha
- D. Tây Ban Nha

Câu 4: Năm 1885, nước thực dân nào đã hoàn thành việc xâm lược và thiết lập sự thống trị ở Miến Điện?

- A. Anh
- B. Hà Lan
- C. Pháp
- D. Tây Ban Nha

Câu 5: Sau cuộc chiến tranh Mĩ - Tây Ban Nha (1898), Philipin đã trở thành thuộc địa của đế quốc nào?

- A. Mĩ
- B. Tây Ban Nha
- C. Anh
- D. Pháp

Câu 6: Từ nửa sau thế kỉ XIX, các nước Đông Dương trở thành thuộc địa của nước thực dân nào?

- A. Thực dân Anh
- B. Thực dân Pháp
- C. Thực dân Hà Lan
- D. Thực dân Tây Ban Nha

Câu 7: Những nước nào ở Đông Nam Á bị thực dân Pháp xâm lược?

- A. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.
- B. Việt Nam, Lào, Miến Điện.
- C. Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan.
- D. Việt Nam, Phi-lip-pin, Lào.

Câu 8: Quốc gia nào ở khu vực Đông Nam Á cuối thế kỉ XIX đã bị sáp nhập vào lãnh thổ Ấn Độ thuộc Anh?

- A. Ma-lai-xi-a

- B. Xin-ga-po
- C. Miến Điện
- D. Campuchia

Câu 9: Thách thức lớn nhất đặt ra cho các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỉ XIX là

- A. Đứng trước nguy cơ bị các nước phương Tây xâm lược
- B. Chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng, suy yếu
- C. Mâu thuẫn trong nước gay gắt làm bùng nổ phong trào đấu tranh chống triều đình phong kiến
- D. Tiềm lực quân sự, quốc phòng yếu kém đòi hỏi nguồn vốn lớn để hiện đại hóa

Câu 10: Nhiệm vụ lịch sử gì đặt ra đối với các dân tộc Đông Nam Á trước cuộc xâm lược của thực dân phương Tây?

- A. Chính sách ngoại giao khôn khéo, mở rộng quan hệ thương mại với các nước.
- B. Dựa trên cơ sở nhà nước phong kiến, tổ chức nhân dân kháng chiến chống xâm lược.
- C. Tiếp tục duy trì chế độ chính trị cũ, hợp tác với các nước thực dân.
- D. Cải cách kinh tế, chính trị - xã hội. Đoàn kết dân tộc, đứng lên đấu tranh bảo vệ độc lập.

Câu 11: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi để các nước thực dân có thể nhanh chóng hoàn thành quá trình xâm lược Đông Nam Á?

- A. Ưu thế về vũ khí hiện đại
- B. Sự khủng hoảng trầm trọng ở các nước Đông Nam Á
- C. Sự giàu có về các nguồn tài nguyên
- D. Sự non yếu của các phong trào đấu tranh ở Đông Nam Á

Câu 12: Đây không phải là nguyên nhân khiến các nước châu Âu - Mỹ đẩy mạnh xâm lược Đông Nam Á giữa thế kỉ XIX?

- A. Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng
- B. Đây là khu vực giàu tài nguyên thiên nhiên, có nền văn hóa lâu đời
- C. Các nước Đông Nam Á lâm vào tình trạng khủng hoảng

D. Các nước Âu - Mỹ đang tiến hành cách mạng tư sản nên rất cần thuộc địa và thị trường.

Câu 13: Tại sao ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Xiêm được coi là nước đệm giữa hai thế lực đế quốc Anh và Pháp?

- A. Xiêm có vị trí nằm giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp ở Đông Nam Á
- B. Anh và Pháp thỏa thuận không biến Xiêm thành thuộc địa riêng
- C. Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Đông Dương của Pháp
- D. Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Mã Lai và Miến Điện của Anh

Câu 14: Tại sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được nền độc lập tương đối về chính trị?

- A. Vì Xiêm là “vùng đệm” của đế quốc Anh và Pháp.
- B. Xiêm chấp nhận cắt đất cầu hòa với các nước đế quốc để giữ vững nền độc lập.
- C. Xiêm là một nước có tiềm lực kinh tế, quốc phòng mạnh.
- D. Do chính sách ngoại giao khôn khéo, mềm dẻo của vua Ra-ma V.

Câu 15: Nguyên nhân chủ yếu khiến các nước phương Tây quyết định dùng vũ lực để nhanh chóng hoàn thành xâm lược Đông Nam Á?

- A. Nhu cầu về nguồn nguyên liệu, thị trường, nhân công khi tiến lên chủ nghĩa đế quốc
- B. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến ở các nước Đông Nam Á
- C. Nguồn nguyên liệu dồi dào, nhân công giá rẻ, thị trường rộng lớn của Đông Nam Á
- D. Sự suy yếu của các nước Đông Nam Á

Câu 16: Cách thức xâm nhập của các nước thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á ở thế kỉ XVI-XVII có điểm gì khác so với nửa cuối thế kỉ XIX?

- A. Xâm nhập thông qua con đường truyền đạo
- B. Xâm nhập thông qua con đường buôn bán
- C. Xâm nhập thông qua con đường truyền đạo và buôn bán
- D. Xâm nhập bằng việc sử dụng vũ lực

Câu 17: Từ giữa thế kỉ XIX, chế độ phong kiến ở Đông Nam Á như thế nào?

- A. Khủng hoảng triền miên.
- B. Bước đầu phát triển.
- C. Phát triển thịnh vượng.
- D. Mới hình thành.

Câu 18: Đặc điểm quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Diễn ra nhanh, dồn dập.
- B. Có sự tranh chấp giữa các nước.
- C. Kéo dài liên tục từ thế kỉ XVI đến hết thế kỉ XIX.
- D. Sự phân chia thuộc địa giữa các nước đế quốc không đồng đều.

B. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CỦA NHÂN DÂN CAMPUCHIA

Câu 1: Trước khi bị biến thành thuộc địa của thực dân Pháp, Campuchia là vùng ảnh hưởng của nước nào?

- A. Xiêm
- B. Việt Nam
- C. Anh
- D. Bô Đào Nha

Câu 2: Năm 1863 ở Campuchia đã diễn ra sự kiện nổi bật gì?

- A. Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng
- B. Chính phủ Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp
- C. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước
- D. Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam

Câu 3: Sự kiện nổi bật nào diễn ra ở Campuchia năm 1863?

- A. Thực dân Pháp buộc Campuchia phải chấp nhận quyền bảo hộ của chúng.
- B. Chính phủ Campuchia kí hiệp ước thừa nhận trở thành thuộc địa của Pháp.

- C. Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha bùng nổ mạnh mẽ, lan rộng khắp cả nước.
- D. Cuộc khởi nghĩa của Acha Xoa phát triển mạnh mẽ ở vùng biên giới giáp Việt Nam.

Câu 4: Sự kiện nào đánh dấu Campuchia chính thức bị biến thành thuộc địa của thực dân Pháp?

- A. Pháp sáp nhập Campuchia vào Liên bang Đông Dương
- B. Pháp gạt bỏ ảnh hưởng của Xiêm ra khỏi Campuchia
- C. Pháp gây áp lực buộc vua Nô-rô-đôm chấp nhận quyền bảo hộ
- D. Vua Nô-rô-đôm kí với Pháp Hiệp ước năm 1884

Câu 5: Mở đầu cho phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Campuchia là

- A. Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha
- B. Khởi nghĩa của A-cha Xoa
- C. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô
- D. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc

Câu 6: Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Campuchia chống thực dân Pháp trong những năm 1863 – 1866 do ai lãnh đạo?

- A. Pucômbô
- B. Acha Xoa
- C. Commađam
- D. Sivôtha

Câu 7: Cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha chống thực dân Pháp ở Campuchia cuối thế kỉ XIX nổ ra mạnh nhất ở đâu?

- A. Xiêm Riệp và U-đông
- B. U-đông và Phnôm Pênh
- C. Khăm Muộn và Xiêm Riệp
- D. Phnôm Pênh và Khăm Muộn

Câu 8: Lực lượng nghĩa quân nào ở Việt Nam đã liên kết với nghĩa quân của Pu-côm-bô ở Campuchia trong những năm 1866 - 1867?

- A. Trương Định, Trương Quyền
- B. Trương Định, Võ Duy Dương
- C. Trương Quyền, Võ Duy Dương
- D. Trương Định, Nguyễn Hữu Huân

Câu 9: Người liên lạc với Pu-côm-bô (Cam-pu-chia) để tổ chức kháng chiến là

- A. Trương Định
- B. Trương Quyền
- C. Phan Tôn
- D. Nguyễn Hữu Huân

Câu 10: Nhận xét nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của các phong trào đấu tranh chống Pháp ở Campuchia cuối thế kỉ XIX?

- A. Đề u thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường của nhân dân Campuchia
- B. Cho thấy sự khủng hoảng về đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc ở Campuchia
- C. Làm chậm bước tiến xâm lược của thực dân Pháp ở Campuchia
- D. Cuộc đấu tranh ở Campuchia muốn thắng lợi phải có sự liên minh với Việt Nam

Câu 11: Hành động nào phản ánh đúng sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam đối với cuộc khởi nghĩa của Pucômbô?

- A. Nhân dân ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ thường xuyên cung cấp vũ khí, đạn dược cho nghĩa quân.
- B. Nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ thường xuyên cung cấp lương thực, vũ khí cho nghĩa quân.
- C. Nhân dân sáu tỉnh Nam Kỳ thường xuyên tham gia huấn luyện quân sự, cung cấp lương thực cho nghĩa quân.
- D. Nhân dân ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ thường xuyên phối hợp chiến đấu cùng nghĩa quân.

Câu 12: Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến sự thất bại của các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia cuối thế kỉ XIX?

- A. Thiếu tổ chức lãnh đạo thống nhất
- B. Thiếu một đường lối đấu tranh đúng đắn
- C. Sự khủng hoảng của vương triều Phnôm Pênh
- D. Sự chênh lệch về sức mạnh quân sự giữa thực dân Pháp và nhân dân Campuchia

Câu 13: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nhiều cuộc khởi nghĩa ở Campuchia bùng nổ ở cuối thế kỉ XIX là

- A. Chính sách thống trị, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp.
- B. Giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp.
- C. Ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến.
- D. Nhân dân bất bình trước thái độ nhu nhược của hoàng tộc.

Câu 14: Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Campuchia thuộc địa là mâu thuẫn giữa các lực lượng nào?

- A. Nông dân với địa chủ phong kiến
- B. Nhân dân Campuchia với triều đình Phnôm Pênh
- C. Nhân dân Campuchia với thực dân Pháp, tay sai
- D. Nhân dân Campuchia với Xiêm

Câu 15: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha chống thực dân Pháp ở Campuchia là

- A. Ách áp bức bóc lột của chế độ phong kiến.
- B. Giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp đàn áp nhân dân.
- C. Thái độ nhu nhược của triều đình đối với quân Xiêm và quân Pháp.
- D. Ách thống trị của thực dân Pháp gây nên nổi bất bình trong hoàng tộc và các tầng lớp nhân dân.

Câu 16: Điều không phải là đặc điểm chung của các phong trào đấu tranh chống Pháp ở Campuchia cuối thế kỉ XIX?

- A. Nổ ra liên tục, có cuộc khởi nghĩa kéo dài tới 30 năm
- B. Điều có sự liên kết với cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Việt Nam

- C. Thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia
- D. Điều bị thực dân Pháp đàn áp

Câu 17: Mục đích chính của thực dân Pháp khi xâm lược Campuchia là gì?

- A. Vơ vét tài nguyên ở Campuchia, mở rộng thị trường và hệ thống thuộc địa của mình
- B. Pháp muốn Campuchia giúp đỡ mình xâm lược Việt Nam
- C. Sử dụng Campuchia như một chỗ dựa để củng cố vùng đã chiếm được ở Nam Kỳ, làm bàn đạp để thôn tính toàn bộ Việt Nam và Lào
- D. Dùng Campuchia để xâm lược Việt Nam, mở rộng ảnh hưởng của Pháp ở Đông Nam Á, cạnh tranh với các nước tư bản khác

Câu 18: Sự đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương được biểu hiện qua cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa của Ong Kẹo, Com-ma-đam.
- B. Khởi nghĩa của Si-vô-tha.
- C. Khởi nghĩa của nhân dân A-Chê.
- D. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô.

Câu 19: Cuộc khởi nghĩa được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia là

- A. Khởi nghĩa của Acha Xoa.
- B. Khởi nghĩa của Commađam.
- C. Khởi nghĩa của Pucômbô.
- D. Khởi nghĩa của Hoàng thân Sivôtha.

C. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CỦA NHÂN DÂN LÀO ĐẦU THẾ KỈ XX

Câu 1: Kẻ thù chính của nhân dân Lào trong cuộc đấu tranh giành lại nền độc lập dân tộc từ cuối thế kỉ XIX là

- A. Pháp
- B. Xiêm

- C. Anh
- D. Hà Lan

Câu 2: Hiệp ước 1893 là kết quả của cuộc đàm phán giữa Pháp với

- A. Chính phủ Xiêm.
- B. Hoàng thân Campuchia.
- C. Triều đình Luông Pha-bang.
- D. Nhân dân Lào.

Câu 3: Sự kiện nào đánh dấu cuối thế kỉ XIX Lào bị biến thành thuộc địa của thực dân Pháp?

- A. Pháp gây sức ép với triều đình Luông Pha-bang phải công nhận nền thống trị của Pháp
- B. Pháp kí với triều đình Luông Pha-bang Hiệp ước 1893
- C. Pháp kí với Xiêm Hiệp ước 1893
- D. Pháp kí với triều đình Luông Pha-bang Hiệp ước 1884

Câu 4: Năm 1893, sự kiện nào đã diễn ra liên quan đến vận mệnh của nước Lào?

- A. Chính phủ Xiêm kí Hiệp ước thừa nhận quyền cai trị của Pháp ở Lào.
- B. Các đoàn thám hiểm của Pháp bắt đầu xâm nhập nước Lào.
- C. Nghĩa quân của Pha-ca-đuốc giải phóng được tỉnh Xavannakhet.
- D. Nghĩa quân Pha-ca-đuốc quyết định lập căn cứ tại tỉnh Xavannakhet.

Câu 5: Năm 1893 là năm đánh dấu sự kiện gì ở Lào?

- A. kết thúc vai trò của giai cấp phong kiến.
- B. quốc gia này thực sự biến thành thuộc địa của Pháp.
- C. kết thúc các cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược.
- D. sự liên minh chặt chẽ với nhân dân Việt Nam chống Pháp xâm lược.

Câu 6: Cuộc khởi nghĩa nào mở đầu cho cuộc đấu tranh chống Pháp xâm lược của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX?

- A. Khởi nghĩa Ong kẹo
- B. Khởi nghĩa Pu-côm-pô
- C. Khởi nghĩa Com- ma-đam
- D. Khởi nghĩa Pha- ca-đuốc

Câu 7: Cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào trong những năm 1901-1903, do ai chỉ huy?

- A. Pha-ca-đuốc
- B. Ong Kẹo và Com-ma-đam
- C. Pu-côm-bô
- D. Thiên hộ Dương

Câu 8: Trong những năm 1901-1937, ở Lào đã diễn ra phong trào đấu tranh nào?

- A. Khởi nghĩa của Pha-ca- đuốc
- B. Khởi nghĩa của Ong kẹo và Com-ma-đam
- C. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô
- D. Khởi nghĩa của A-cha-xoa

Câu 9: Cuộc khởi nghĩa trên cao nguyên Bô-lô-ven ở Lào trong những năm 1901 - 1937 do ai lãnh đạo?

- A. Pha-ca-đuốc
- B. Ong Kẹo và Com-ma-đam
- C. Pu-côm-bô
- D. Thiên hộ Dương

Câu 10: Điều kiện khách quan thuận lợi nào tạo điều kiện cho thực dân Pháp tiến hành xâm lược Lào vào cuối thế kỉ XIX?

- A. Sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên của Lào
- B. Sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế Pháp
- C. Sự suy yếu khiến triều đình Luông Pha-bang phải thần phục Xiêm

D. Lào là thuộc địa của Xiêm

Câu 11: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những cuộc khởi nghĩa của nhân dân Lào bùng nổ đầu thế kỉ XX là

A. Ách nô dịch tàn bạo của thực dân Pháp.

B. Ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến.

C. Giai cấp phong kiến câu kết với thực dân Pháp.

D. Nhân dân bất bình trước thái độ nhu nhược của triều đình phong kiến.

Câu 12: Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến thất bại của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A. Phong trào thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức vững vàng.

B. Tương quan lực lượng lớn giữa nhân dân và thực dân Pháp.

C. Không có sự đoàn kết chiến đấu giữa các phong trào trong cả nước.

D. Có sự đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 13: Đâu không phải là ý kiến đúng khi nhận xét về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX?

A. Diễn ra liên tục, sôi nổi nhưng còn mang tính tự phát

B. Hình thức đấu tranh chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang

C. Lãnh đạo là các sĩ phu yêu nước và nông dân

D. Phong trào có sự liên kết chặt chẽ với cuộc đấu tranh chống Pháp của nhân dân Campuchia

Câu 14: Tham vọng của thực dân Pháp khi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương vào cuối thế kỉ XIX là gì?

A. Biến Đông Dương thành nơi cung cấp những nguồn lực, thị trường tiêu thụ hàng hoá của Pháp; đe dọa Trung Quốc

B. Mở rộng hệ thống thuộc địa, tăng nguồn thu cho Pháp

C. Biến Đông Dương thành nơi cung cấp những nguồn lực, thị trường tiêu thụ của Pháp; căn cứ để tiến vào phía Nam Trung Hoa và hạn chế ảnh hưởng của Anh ở khu vực

D. Ngăn chặn ảnh hưởng của các nước tư bản khác vào khu vực Đông Nam Á

Câu 15: Kết quả lớn nhất mà cuộc khởi nghĩa Pha-ca-đuốc ở Lào mang lại là

- A. Giải phóng Luông Phabang và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt - Lào.
- B. Giải phóng U-đông và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt - Lào.
- C. Giải phóng cao nguyên Bôlaven và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt - Lào.
- D. Giải phóng Xavannakhet và mở rộng hoạt động sang cả vùng biên giới Việt - Lào.

Câu 16: Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Lào và Campuchia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là

- A. Đấu tranh chính trị
- B. Đấu tranh ôn hòa
- C. Đấu tranh vũ trang
- D. Đấu tranh ngoại giao

Câu 17: Đặc điểm trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của ba nước Đông Dương là?

- A. Đoàn kết với nhau cùng chống kẻ thù chung.
- B. Tiến hành độc lập với nhau.
- C. Hình thức đấu tranh phong phú.
- D. Phong trào diễn ra lẻ tẻ

Câu 18: Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến sự thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?

- A. Mang tính tự phát, giai cấp lãnh đạo thỏa hiệp với Pháp.
- B. Lực lượng quân Pháp ở Đông Dương rất mạnh, đủ sức đàn áp phong trào
- C. Thiếu đường lối đấu tranh đúng đắn và thiếu tổ chức mạnh
- D. Chưa có sự đoàn kết, phối hợp đấu tranh

Câu 19: Ý nào phản ánh **không đúng** nguyên nhân chủ quan dẫn đến sự thất bại của các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Đông Dương cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

- A. Mang tính tự phát.

- B. Lực lượng quân Pháp ở Đông Dương rất mạnh, đủ sức đàn áp phong trào.
- C. Thiếu đường lối đúng đắn và thiếu tổ chức mạnh.
- D. Chưa có sự đoàn kết, phối hợp đấu tranh.

D. XIÊM GIỮA THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

Câu 1: Từ thời vua Môngkút - Rama IV (1851- 1868), Xiêm đã thực hiện chủ trương để phát triển đất nước và bảo vệ nền độc lập?

- A. Kêu gọi sự đầu tư từ bên ngoài
- B. Mở cửa buôn bán với bên ngoài
- C. Kêu gọi sự ủng hộ của Pháp
- D. Ban bố các đạo luật nhằm phát triển kinh tế

Câu 2: Đến giữa thế kỉ XIX, các nước tư bản phương Tây có ý đồ xâm lược Vương quốc Xiêm (Thái Lan) là

- A. Mĩ - Tây Ban Nha.
- B. Pháp - Tây Ban Nha.
- C. Anh - Bồ Đào Nha.
- D. Anh - Pháp.

Câu 3: Những cải cách ở Xiêm từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX được thực hiện dựa theo khuôn mẫu của

- A. các nước phương Đông
- B. Nhật Bản
- C. các nước phương Tây
- D. Trung Quốc

Câu 4: Nội dung quan trọng trong cải cách xã hội của vua Ra-ma V là

- A. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ nô lệ vì nợ, giải phóng người lao động.
- B. Thực hiện bình đẳng nam nữ, bình quân địa quyền.

- C. Xây dựng các trường học, tổ chức dạy học theo kiểu phương Tây.
- D. Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy.

Câu 5: Chính sách nào sau đây được đánh giá là sự mềm dẻo về sách lược của Xiêm trong hoạt động ngoại giao?

- A. Vừa lợi dụng mâu thuẫn Anh – Pháp, vừa tiến hành cải cách để tạo nguồn lực cho đất nước
- B. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh – Pháp, vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền
- C. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm”, vừa chấp nhận kí kết hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp
- D. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa phát huy nguồn lực của đất nước để phát triển

Câu 6: Chính sách ngoại giao mềm dẻo của Xiêm được thể hiện qua việc

- A. Vừa lợi dụng Anh - Pháp vừa tiến hành cải cách để tạo nguồn lực cho đất nước
- B. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa hai thế lực Anh - Pháp vừa cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền
- C. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa chấp nhận kí kết hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp
- D. Vừa lợi dụng vị trí nước “đệm” vừa phát huy nguồn lực của đất nước để phát triển

Câu 7: Ý nghĩa quan trọng từ những cải cách của vua Rama V đối với lịch sử Xiêm là

- A. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển ở Xiêm
- B. Đưa Xiêm thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng
- C. Cho thấy sự đúng đắn của con đường cải cách đối với các nước châu Á
- D. Xiêm vẫn giữ được nền độc lập tương đối về chính trị

Câu 8: Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không bị các nước đế quốc biến thành thuộc địa vì

- A. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo
- B. Thực hiện chính sách dựa vào các nước lớn
- C. Tiến hành cải cách để phát triển nguồn lực đất nước, thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo

D. Chấp nhận kí kết các hiệp ước bất bình đẳng với các đế quốc Anh, Pháp

Câu 9: Sau cải cách của vua Rama V, thể chế chính trị ở Xiêm đã có sự biến đổi đổi như thế nào?

- A. Quân chủ lập hiến
- B. Quân chủ chuyên chế
- C. Cộng hòa đại nghị
- D. Cộng hòa tổng thống

Câu 10: Triều đại tạo nên bộ mặt mới, phát triển nước Xiêm theo hướng tư bản chủ nghĩa là

- A. Rama
- B. Rama IV
- C. Rama V
- D. Chulalongcon

Câu 11: Điểm khác biệt cơ bản giữa Xiêm và các nước còn lại ở khu vực Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XIX là

- A. Xiêm bị biến thành vùng phụ thuộc của Anh và Pháp
- B. Xiêm vẫn giữ được nền độc lập tương đối
- C. Xiêm bị biến thành vùng phụ thuộc của Anh
- D. Xiêm bị biến thành vùng ảnh hưởng của Pháp

Câu 12: Chính sách ngoại giao đã đưa đến hậu quả gì cho nước Xiêm?

- A. Đất nước chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh và Pháp
- B. Đất nước bị các nước Anh, Pháp chia cắt, thống trị
- C. Đất nước chịu nhiều áp lực từ các nước lớn
- D. Đất nước thường xuyên lâm vào tình trạng khủng hoảng, bất ổn

Câu 13: Tại sao ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Xiêm được coi là nước đệm giữa hai thế lực đế quốc Anh và Pháp?

- A. Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Mã Lai và Miến Điện của Anh.

- B. Anh và Pháp thỏa thuận không biến Xiêm thành thuộc địa riêng.
- C. Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Đông Dương của Pháp.
- D. Xiêm có vị trí nằm giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp ở Đông Nam Á.

Câu 14: Đâu không phải là điểm thuận lợi của Xiêm so với Trung Quốc khi tiến hành cải cách đất nước cuối thế kỉ XIX?

- A. Xiêm vẫn chưa bị các nước thực dân xâm lược
- B. Anh đang bận xâm lược Ấn Độ nên chưa có điều kiện can thiệp vào Xiêm
- C. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã phát triển ở Xiêm
- D. Vua Rama V là người có tư tưởng cải cách, nắm được thực quyền đất nước

Câu 15: Kết quả lớn nhất mà cuộc cải cách của vua Rama V mang lại là

- A. Đưa nền kinh tế Xiêm phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa
- B. Giúp Xiêm thoát khỏi nguy cơ trở thành thuộc địa của các nước đế quốc.
- C. Chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh, Pháp.
- D. Đời sống nhân dân được cải thiện, người lao động được tự do sinh sống.

Câu 16: Điểm giống nhau cơ bản giữa Duy tân Minh Trị (Nhật Bản) và cuộc cải cách của vua Rama V (Xiêm)?

- A. Đều là các cuộc cách mạng vô sản.
- B. Đều là các cuộc cách mạng tư sản
- C. Đều là các cuộc cách mạng tư sản không triệt để
- D. Đều là các cuộc vận động cải cách do giai cấp tư sản tiến hành

Câu 17: Điểm khác biệt về việc thực hiện chủ trương phát triển đất nước giữa Xiêm và Việt Nam cuối thế kỉ XIX là

- A. Các sĩ phu tân học là người đề xướng cải cách
- B. Các đề xướng cải cách không xuất phát từ các ông vua
- C. Đóng cửa, bẻ qua tòa cảng với các nước phương Tây

D. Tiến hành cải cách theo khuôn mẫu các nước phương Tây

Câu 18: Vì sao cải cách của vua Ra-ma V được coi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

A. Do giai cấp phong kiến tiến hành.

B. Xiêm vẫn lệ thuộc kinh tế, chính trị vào Anh, Pháp.

C. Không xóa bỏ phong kiến, không giải quyết ruộng đất và dân chủ cho nông dân.

D. Diễn ra dưới hình thức một cuộc cải cách.

Đáp án bộ 74 bài tập trắc nghiệm Lịch sử 11 Bài 4: Các nước Đông Nam Á (cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX)

A. QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN VÀO CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

1.C 2.B 3.B 4.A 5.A 6.B 7.A 8.C. 9.A 10.D 11.B 12.D 13.A 14.D 15.A 16.C 17.A 18.C

B. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CỦA NHÂN DÂN CAMPUCHIA

1.A 2.A 3.A 4.D 5.A 6.B 7.B 8.C. 9.B 10.D 11.B 12.D 13.A 14.C 15.C 16.B 17.C 18.D 19.C

C. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP CỦA NHÂN DÂN LÀO ĐẦU THẾ KỈ XX

1.A 2.A 3.C 4.A 5.B 6.D 7.A 8.B. 9.B 10.C 11.A 12.D 13.D 14.C 15.D 16.C 17.A 18.B 19.B

D. XIÊM GIỮA THẾ KỈ XIX – ĐẦU THẾ KỈ XX

1.B 2.D 3.C 4.A 5.B 6.B 7.D 8.C. 9.A 10.C 11.B 12.A 13.D 14.B 15.B 16.C 17.D 18.C